

SỰ BIẾN ĐỔI CỦA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI KINH TẾ

NGUYỄN THỊ MINH TÂM *

1. Cho đến trước thời kỳ đổi mới, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được tiến hành rộng khắp các vùng nông thôn nước ta, theo đó, ruộng đất và các tư liệu sản xuất chủ yếu trở thành sở hữu tập thể của hợp tác xã, sản xuất được tiến hành tập thể, sau khi đã nộp nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, sản phẩm phân chia cho xã viên theo công điểm và theo sự đóng góp tư liệu sản xuất. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở miền Bắc đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật nông thôn: đã khai hoang, phục hoá đất đai phục vụ sản xuất, xây dựng được nhiều công trình thủy lợi, cải tạo ruộng đồng, phát triển giao thông nông thôn, áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Kinh tế nông nghiệp đã thu được những thành tựu quan trọng, đời sống kinh tế, chính trị - xã hội nông thôn được ổn định, chính sách hậu phương quân đội đã được thực hiện tốt trong thời kỳ chiến tranh. Tuy nhiên, khi thực hiện mô hình kinh tế hợp tác xã đã chưa tính đến đặc điểm tâm lý tiểu nông của nông dân, của quan hệ làng xã, dòng họ truyền thống; tình hình thức trong tổ chức quản lý sản xuất cùng với sự yếu kém về trình độ, năng lực của chủ thể quản lý (ban chủ nhiệm hợp tác xã) và của nông dân đã làm hiệu quả sản xuất thấp, cơ chế phân phối lợi ích bình quân mang tính cào bằng đã làm triệt tiêu động lực lợi ích của nông dân làm cho người nông dân không tích cực

sản xuất. Hiệu quả thấp kém của kinh tế hợp tác xã trở thành tình trạng phổ biến trong suốt thời gian sau chiến tranh cho đến trước thời kỳ đổi mới. Nông dân thờ ơ với sản xuất tập thể, chỉ coi trọng sản xuất trên ruộng 5% của gia đình (5% quỹ đất canh tác được chia cho các hộ gia đình làm kinh tế thu nhập riêng). Sản xuất xã hội đình đốn, đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội từ cuối những năm 70, đầu những năm 80 thế kỷ XX.

2. Khi những vấn đề kinh tế - xã hội phức tạp nảy sinh, bộc lộ giới hạn của cơ chế quản lý kinh tế tập trung bao cấp, Đảng ta đã nắm bắt được yêu cầu khách quan, đã thực hiện đường lối đổi mới. Công cuộc đổi mới toàn diện ở Việt Nam được Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức khởi xướng từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) nhằm làm cho mục tiêu xã hội chủ nghĩa được thực hiện hiệu quả hơn bằng việc sử dụng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp hơn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đường lối đổi mới của Đảng đã được các kỳ đại hội từ đó đến nay tiếp tục bổ sung, phát triển.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng ta trong suốt tiến trình đổi mới là lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm, thực hiện chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế và của bản thân nền kinh tế từ kế hoạch hoá, tập trung, bao cấp, dựa trên quốc hữu hoá và tập thể hoá về tư liệu sản xuất sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần, sản xuất hàng hoá.

* Tiến sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

Quan điểm về xây dựng phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới cũng đã được cụ thể hóa trong đường lối, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đại hội VI của Đảng đã xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, là khâu đột phá trong chuyển đổi cơ chế quản lý, thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiều chủ trương, chính sách được ban hành, trong đó những chủ trương, chính sách tác động mạnh mẽ nhất đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân là Chỉ thị khoán 100 (năm 1981) của Ban Bí thư Trung ương; Nghị quyết số 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (thường gọi là khoán 10, năm 1988) của Bộ Chính trị; Đường lối thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, thực hiện chính sách bảo hộ sản xuất cho nông sản (Đại hội VIII, năm 1996). Đảng ta đã có Nghị quyết chuyên đề về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn (Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X, năm 2008). Tại Đại hội XI, Đảng ta khẳng định phương châm kết hợp hài hòa các lợi ích, các mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng nông thôn mới là chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đang được triển khai rộng khắp trên cả nước. Những chủ trương phát triển nông nghiệp, nông thôn của Đảng được thể chế hóa thành chính sách Nhà nước.

3. Những chuyển biến căn bản của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam dưới tác động của quá trình đổi mới kinh tế

Dưới tác động của đường lối chính sách đổi mới, nông nghiệp, nông thôn cả nước đã có những chuyển biến căn bản. Quan hệ sản xuất được đa dạng hoá, các thành phần kinh tế ở nông thôn được khuyến khích phát triển mạnh mẽ, vai trò tự chủ mang tính truyền thống của kinh tế hộ gia đình được tái xác lập trên trình độ mới. Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp dần chuyển đổi sang hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Hộ xã viên được coi là một đơn vị kinh tế tự chủ ở hầu hết các lĩnh vực, ngành nghề (nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất, dịch vụ, thương mại...). Nông

dân tiếp cận với đất đai, các tài nguyên phục vụ sản xuất, sự tự do hoá thương mại và đầu tư. Điều này thực sự đưa đến sự chuyển đổi cơ bản về vấn đề sở hữu, về vấn đề sản xuất xã hội. Các tư liệu sản xuất được sử dụng hiệu quả hơn, nhưng cũng mang tính chất cá nhân hơn. Người nông dân trở nên gắn bó với ruộng đồng, chịu trách nhiệm cá nhân về hiệu quả sản xuất, điều này đã đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế hộ gia đình, phát huy được năng lực chủ thể sản xuất của cá nhân. Nông dân thực sự tự chủ trong phát triển kinh tế, chủ động ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ hiện đại trong sản xuất, phát triển kinh tế hàng hóa, khắc phục phương thức canh tác lạc hậu. Nông nghiệp đã tăng trưởng cao, cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng đa dạng, sản xuất hàng hóa và mang tính hiệu quả hơn.

Ở nông thôn ngày càng xuất hiện nhiều doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế trang trại phát triển. Nhiều doanh nghiệp tư nhân trong các làng nghề có quan hệ đối tác với nước ngoài.

Quá trình CNH, HĐH, đô thị hóa diễn ra ở hầu khắp các tỉnh đã thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng nguồn thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, thúc đẩy phân công lao động xã hội, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, tạo việc làm, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước văn minh hiện đại, thu hút được vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu.

Nhiều tiến bộ của khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến được ứng dụng trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp từ canh tác đến chế biến sau thu hoạch. Đã hình thành các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp dần thoát khỏi tình trạng độc canh, phát triển theo hướng đa canh, sản xuất hàng hóa quy mô ngày càng lớn, hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung

trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.

Ngành nghề ở nông thôn được đa dạng hóa cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ, xây dựng. Các quan hệ thị trường trong nông thôn ngày càng phát triển cùng với quá trình từng bước tham gia thị trường kinh tế quốc tế. Hoạt động thương mại, dịch vụ hình thành và bước đầu phát triển đã nhanh chóng thúc đẩy sản xuất và kinh tế nông thôn phát triển. Xu hướng khá phổ biến là các hộ gia đình lấy nông nghiệp làm cơ sở cho sự ổn định phát triển, lấy tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ là mũi nhọn để làm giàu và từng bước chuyển dịch phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng phục vụ xuất khẩu. Theo đó, tỷ lệ hộ gia đình làm kinh tế hỗn hợp nông nghiệp - thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng mạnh, tỷ lệ hộ gia đình kinh tế thuần nông giảm đáng kể. Khảo sát thực tế cho thấy, khoảng trên 74% hộ nông dân có từ 2 đến 4 loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh, 40% dân số nông thôn có nguồn thu từ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ⁽¹⁾. Những chuyển biến này thực sự là cuộc cách mạng trong lĩnh vực quan hệ sản xuất, nó giải phóng sức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp và kinh tế nông thôn có nhịp độ tăng trưởng khá, đảm bảo phát triển và an ninh lương thực của đất nước, thu nhập của người lao động tăng nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới theo hướng văn minh, hiện đại.

Tuy nhiên, việc phát triển nông nghiệp nông thôn nước ta hiện nay đang đặt ra một số vấn đề sau:

- Mâu thuẫn giữa nhu cầu tất yếu mở rộng liên kết trong sản xuất kinh doanh, tăng cường tính cạnh tranh của hàng hóa nông sản và sự gia tăng vai trò tự chủ của kinh tế hộ gia đình.

Sau gần 30 năm đổi mới, tuy nông nghiệp

nước ta đã giành nhiều thành tựu quan trọng, nhưng ở mức độ nhất định, sản xuất nông nghiệp còn manh mún, tự phát, sức cạnh tranh kém, chưa đủ tầm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Yêu cầu bức thiết hiện nay là nhanh chóng chuyển sang nền nông nghiệp có giá trị cao, mang tính chuyên nghiệp, dựa trên việc ứng dụng phổ biến các thành tựu khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa và thị trường hiện đại. Giải pháp cho vấn đề này là mở rộng quy mô sản xuất những sản phẩm có lợi thế so sánh, xây dựng thương hiệu sản phẩm và thị trường cho sản phẩm; Tạo điều kiện cho sự tích tụ ruộng đất, tích tụ vốn để mở rộng sản xuất theo hướng chuyên môn hóa và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh sự liên kết xây dựng hiệp hội ngành hàng; Tiếp tục xây dựng kinh tế hợp tác nông nghiệp tiên tiến, đưa nông dân vào các hình thức kinh tế tập thể nhưng đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, lợi ích, sự giúp đỡ của Nhà nước về tài chính, khoa học kỹ thuật; Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, kinh tế nông hộ lớn; Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ mới cho nông dân theo mô hình 4 nhà (nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, Nhà nước) trong việc chuyển giao ứng dụng nghiên cứu khoa học vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tiếp cận thị trường trong nước và xuất khẩu; Khuyến khích nông dân tổ chức các hiệp hội ngành nghề nhằm hỗ trợ họ về thông tin thị trường, về ký kết hợp đồng kinh tế và xử lý tranh chấp thương mại.

Mặt khác kinh tế thị trường cũng đòi hỏi phải tiếp tục coi trọng việc nâng cao vị thế kinh tế - xã hội của các chủ thể kinh tế, coi trọng việc xây dựng tính chuyên nghiệp của nông dân; xây dựng người nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, có khả năng sản xuất hàng hóa mang tính chuyên môn hóa, có năng lực thị trường, có khả năng xúc tiến thương mại.

- Sự tăng trưởng kinh tế và việc nảy sinh các vấn đề xã hội nan giải

Sự phát triển kinh tế khu vực nông nghiệp

1 - Lê Xuân Đình: *Bức tranh kinh tế nông dân hiện nay và một số vấn đề đặt ra*. Tạp chí Cộng sản, số 786 (4/2008), tr. 51.

nông thôn hiện nay cũng làm nảy sinh những vấn đề xã hội nan giải, đặt ra thách thức đối với sự phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn. Đó là tình trạng có chiều hướng gia tăng sự phân hóa giàu nghèo, thiếu việc làm, ô nhiễm môi trường, tranh chấp lợi ích giữa các chủ thể kinh tế, tệ nạn xã hội, sự nghèo hóa sức lao động nông nghiệp nông thôn do quá trình di dân chuyển đổi nghề nghiệp mà hậu quả là ảnh hưởng đến việc phát triển giáo dục, vấn đề hạnh phúc gia đình...

Tăng trưởng kinh tế là cơ sở tạo ra tiến bộ, tạo ra sự phát triển xã hội, nhưng nếu đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế không gắn với giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh thì một bộ phận người sẽ rơi vào nghèo khổ, bế tắc, sẽ gây nguy cơ bùng nổ xã hội. Sự kết hợp đúng đắn chính sách kinh tế với chính sách xã hội là nhân tố bảo đảm phát triển bền vững. Chính sách kinh tế cần tính đến việc tạo điều kiện, tạo tiền đề vật chất để giải quyết các vấn đề xã hội và thực hiện chính sách xã hội. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội bằng những chính sách phù hợp sẽ tạo ra nền tảng ổn định xã hội để phát triển kinh tế. Trong giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục phát huy hiệu quả của các chính sách an sinh xã hội trong việc đảm bảo giải quyết tốt nhu cầu về việc làm, nâng cao mức thu nhập của nông dân, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh cho nhân dân; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, ưu đãi người có công và nhóm yếu thế. Thực hiện thí điểm và từng bước thực hiện bảo hiểm nông nghiệp, bảo đảm mức sống tối thiểu cho cư dân nông thôn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách xóa đói giảm nghèo, đặc biệt là ở vùng đồng bào nông thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Kết hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển.

- Vấn đề quan hệ lợi ích giữa các chủ thể kinh tế và lợi ích xã hội

Sự phát triển nông nghiệp, nông thôn nước ta

đang đặt ra vấn đề về quan hệ lợi ích như: quyền sử dụng ruộng đất của nông dân và vấn đề quản lý nhà nước về đất đai; phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn và chính sách đầu tư; cơ chế thị trường và vai trò của nhà nước trong vấn đề chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; sự chênh lệch giữa giá cả hàng hóa công nghiệp, dịch vụ và nông sản; phát triển CNH, HĐH và lợi ích của nông nghiệp, nông dân địa phương trong giải quyết vấn đề môi trường; vấn đề lợi ích, việc làm của nông dân bị thu hồi đất và lợi ích xã hội; lợi ích của chủ đầu tư trong các dự án kinh tế - xã hội; vấn đề tiền lương, điều kiện làm việc, chỗ ở, bảo hiểm xã hội của người lao động trong doanh nghiệp...

- Vấn đề quản lý nhà nước về kinh tế và sự vận hành của thị trường tự do

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, sự can thiệp của Nhà nước vào kinh tế chủ yếu thực hiện thông qua chiến lược phát triển; thông qua quy hoạch, kế hoạch mang tính hướng dẫn; thông qua chính sách tài chính tiền tệ, thông qua hệ thống pháp luật. Nhà nước đã thể chế hóa các chủ trương đường lối của Đảng trong các chính sách và điều hành nền kinh tế đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước vẫn chưa theo kịp sự vận động của thực tiễn xã hội, nhất là trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính, đất đai, tài sản nhà nước. Trong giai đoạn hiện nay, cần tăng cường hiệu lực quản lý vĩ mô của Nhà nước, khai thác triệt để vai trò tích cực đi đôi với khắc phục và ngăn ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường. Bảo đảm sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trước pháp luật của mọi doanh nghiệp và cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế. Tiếp tục thực hiện CNH, HĐH, phát triển kết cấu hạ tầng, giáo dục và khoa học công nghệ, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh hơn nữa xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. ☒